

KẾ HOẠCH

Thực hiện chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Trên cơ sở đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 2935/TTr-STNMT ngày 12/11/2018, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Kế hoạch) với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện các nội dung của Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Tăng cường năng lực quản lý tổng hợp chất thải rắn, thay đổi nhận thức về bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải rắn nói riêng.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương các cấp phải xác định nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn, tăng cường tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải rắn nói riêng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh công tác thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn; ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải rắn tiên tiến, thân thiện với môi trường; phòng ngừa, kiểm soát, hạn chế về cơ bản mức độ phát sinh chất thải rắn từ đó giảm thiểu tác động tiêu cực do chất thải rắn gây ra tới môi trường và sức khỏe con người.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Về chất thải rắn nguy hại

- 100% tổng lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường;

- 100% tổng lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh tại các cơ sở y tế, bệnh viện được thu gom và xử lý đảm bảo tiêu chuẩn môi trường.

- 60% chất thải rắn nguy hại phát sinh tại các hộ gia đình, cá nhân phải được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

b) Về chất thải rắn sinh hoạt

- 100% rác thải sinh hoạt đô thị và 80% rác thải sinh hoạt nông thôn được thu gom, vận chuyển, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trên cơ sở tối đa hóa khả năng tái chế, tái sử dụng, xử lý kết hợp thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ.

- 100% địa phương cấp huyện có bãi chôn lấp hợp vệ sinh với công nghệ xử lý chất thải rắn phù hợp và hiện đại. 100% địa phương cấp xã có điểm tập kết hoặc bãi chôn lấp chất thải rắn đảm bảo vệ sinh theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- 85% các đô thị có công trình tái chế chất thải rắn, thực hiện phân loại rác tại nguồn.

- 80-85% các bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tại các huyện, thị xã, thành phố đã đóng cửa được cải tạo, xử lý, tái sử dụng đất.

- 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có hợp tác xã môi trường, tổ, đội vệ sinh môi trường thu gom, vận chuyển rác thải.

- 100% trung tâm thương mại (nếu có), siêu thị sử dụng túi ni lông thân thiện với môi trường phục vụ cho mục đích sinh hoạt thay thế túi ni lông khó phân hủy.

- Việc đầu tư xây dựng mới cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo tỷ lệ chôn lấp sau xử lý không quá 20%.

c) Về chất thải rắn công nghiệp thông thường

- 100% tổng lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ và làng nghề được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường.

- 80% tổng lượng tro, xỉ, thạch cao phát sinh từ các nhà máy được tái chế, tái sử dụng và xử lý làm nguyên liệu sản xuất, vật liệu xây dựng, san lấp... đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

d) Về các chất thải rắn đặc thù khác

- 90% tổng lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh tại các đô thị được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, trong đó 60% được tái sử dụng hoặc tái chế thành các sản phẩm, vật liệu tái chế bằng các công nghệ phù hợp.

- 100% bùn bể tự hoại phát sinh từ khu vực đô thị được thu gom, xử lý đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- 80% chất thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm cần phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế làm phân compost, biogas và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

- 80% các phụ sản phẩm nông nghiệp phát sinh từ hoạt động sản xuất nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- 100% bao bì đựng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp phải được thu gom, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định của pháp luật..

3. Tầm nhìn tới năm 2050

Phấn đấu tới năm 2050, tất cả các loại chất thải rắn phát sinh đều được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý bằng những công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, hạn chế khối lượng chất thải rắn phải chôn lấp đến mức thấp nhất.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Về chất thải nguy hại

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn phát sinh chất thải nguy hại từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (thống kê nguồn thải, khối lượng phát sinh, hình thức thu gom, vận chuyển, xử lý); tuyên truyền, hướng dẫn người dân phân loại và chuyển các sản phẩm thải bỏ đến điểm thu hồi hoặc chuyển cho các tổ chức đủ điều kiện hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải theo đúng quy định của pháp luật để chuyển đến các điểm thu hồi theo quy định.

- Xây dựng các điểm trung chuyển chất thải nguy hại, thu hồi sản phẩm thải bỏ tập trung, khu lưu chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn các địa phương nhằm tăng cường việc thu gom, xử lý đối với chất thải nguy hại phát sinh từ các chủ nguồn thải có khối lượng phát sinh nhỏ (dưới 600 kg/năm) hoặc chủ nguồn thải chất thải nguy hại ở vùng sâu, vùng xa và đối với bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, ít phát sinh chất thải nguy hại; tăng cường việc tái chế, tái sử dụng chất thải.

- Triển khai có hiệu quả việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Về chất thải rắn sinh hoạt

- Triển khai có hiệu quả công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

- Rà soát quy hoạch các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt để có phương án điều chỉnh, bổ sung theo hướng xử lý chất thải cho cả vùng đô thị và nông thôn, ưu tiên quy hoạch khu xử lý ở các khu vực miền núi.

- Nghiên cứu xây dựng các mô hình phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn để triển khai thực hiện nhằm giảm thiểu tối đa lượng chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp, từ đó xem xét hiệu quả để nhân rộng mô hình trên địa bàn toàn tỉnh. Chú trọng thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực công cộng, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, khu du lịch, chợ, trung tâm thương mại, khu vui chơi, giải trí.

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 11/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường do sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong sinh hoạt đến năm 2020; trước mắt khuyến khích hạn chế, tiến tới đến năm 2025 loại bỏ hoàn toàn việc sử dụng túi ni lông khó phân hủy tại các trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích, kêu gọi xã hội hóa đầu tư trong công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; ưu tiên xây dựng các cơ sở tái chế, xử lý chất thải có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường.

- Đóng cửa các bãi chôn lấp đã hết công suất; đầu tư cải tạo, nâng cấp hoặc đóng cửa đối với các bãi chôn lấp đang có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, ngăn chặn kịp thời việc hình thành các bãi chôn lấp tự phát. Tập trung xử lý dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường tại các bãi chôn lấp chất thải rắn như: bãi chôn lấp chất thải rắn thành phố Đông Hà (bãi rác cũ), bãi chôn lấp chất thải rắn thị trấn Khe Sanh. Đầu tư xây dựng giai đoạn 02 các bãi chôn lấp chất thải rắn gồm: bãi rác tập trung huyện Hải Lăng, bãi rác tập trung huyện Triệu Phong, bãi rác tập trung huyện Gio Linh, bãi rác tập trung huyện Cam Lộ, bãi rác tập trung thị xã Quảng Trị.

c) Về chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Thống kê nguồn thải, khối lượng phát sinh, hình thức phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn toàn tỉnh.

- Rà soát, xem xét để điều chỉnh phù hợp quy hoạch các bãi chôn lấp, khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn toàn tỉnh theo Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Xây dựng chính sách ưu tiên đầu tư các dự án có sử dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, tiêu tốn ít nguyên nhiên liệu, phát sinh ít chất thải.

- Khuyến khích việc phân loại, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn công nghiệp thông thường. Hướng dẫn chủ các cơ sở phát thải tại các nhà máy lập Đề án xử lý, tiêu thụ tro, xỉ, thạch cao FGD, thạch cao PG phát sinh trong quá trình sản xuất.

d) Về chất thải rắn đặc thù khác

- Xây dựng quy hoạch điểm tập kết, xử lý chất thải rắn xây dựng; khuyến khích việc tái chế, tái sử dụng chất thải rắn xây dựng.

- Xây dựng và hướng dẫn về thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải phát sinh từ hoạt động nông nghiệp và hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm, ưu tiên cao cho việc sản xuất phân compost và biogas.

- Tổ chức triển khai thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

2. Giải pháp

a) Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và cơ chế chính sách về quản lý chất thải rắn

- Xây dựng các quy định về quản lý, sử dụng sản phẩm và vật liệu tái chế đối với từng loại hình sản xuất tái chế từ các loại chất thải rắn;

- Hướng dẫn điều kiện, quy trình, thủ tục được hưởng ưu đãi, hỗ trợ từ quỹ bảo vệ môi trường và các tổ chức tài chính, tín dụng khác cho dự án đầu tư thu gom, vận chuyển, xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

b) Tăng cường nghiên cứu khoa học, hiện đại hóa công nghệ và sản xuất thiết bị tái chế, xử lý chất thải rắn

- Tăng cường nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến về tái chế, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn, đặc biệt ưu tiên phát triển công nghệ thu hồi năng lượng, phát điện từ xử lý chất thải rắn;

- Đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao khoa học về quản lý tổng hợp chất thải rắn; chú trọng việc hoàn thiện dây chuyền công nghệ, thiết bị trong nước để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn;

- Nghiên cứu cải tiến và ứng dụng các trang thiết bị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt bảo đảm mỹ quan và hiệu quả sử dụng.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu các công nghệ xử lý chất thải rắn phù hợp với điều kiện của tỉnh.

c) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn

- Rà soát thực hiện các quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh, nội dung về quy hoạch chất thải rắn trong quy hoạch đô thị có tính đến vấn đề biến đổi khí hậu;

- Rà soát, điều chỉnh, lập các kế hoạch đầu tư, phát triển cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy hoạch đã được phê duyệt, xác định nhu cầu đầu tư, các dự án ưu tiên đầu tư và các nhiệm vụ theo từng giai đoạn của quy hoạch của tỉnh;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch quản lý chất thải rắn của tỉnh đã được phê duyệt.

d) Thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu về chất thải rắn của tỉnh (xây dựng phần mềm và đào tạo, tập huấn về công tác thu thập số liệu, báo cáo).

đ) Phát triển nguồn nhân lực:

- Tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực quản lý chất thải rắn cho cán bộ tham gia quản lý chất thải rắn, môi trường tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh;

- Nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề phục vụ yêu cầu quản lý, vận hành, duy tu và bảo dưỡng các cơ sở xử lý chất thải rắn.

e) Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức:

- Xây dựng và thực hiện các chương trình truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng ở các trường học, cộng đồng dân cư, cơ quan nhà nước, các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ về giảm thiểu, phân loại tại nguồn, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn, thải bỏ chất thải rắn đúng nơi quy định;

- Đưa nội dung quản lý chất thải rắn bao gồm ngăn ngừa, giảm thiểu phát sinh chất thải rắn, sử dụng các nguyên liệu thân thiện với môi trường, thu gom, vận chuyển chất thải rắn theo đúng quy định vào chương trình tập huấn, bồi dưỡng đào tạo cán bộ tại các cơ quan, đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

3. Nguồn lực tài chính của Kế hoạch

a) Ngân sách địa phương; nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương; vốn vay từ các tổ chức tín dụng, Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam, Quỹ bảo vệ môi trường địa phương, hợp tác công tư (PPP) và các nguồn vốn hợp pháp khác, đảm bảo cho việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

b) Nguồn kinh phí từ các chủ nguồn thải và các chủ thể khác có liên quan theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tập trung chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung kế hoạch, cụ thể như sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải rắn nói riêng.

- Hướng dẫn thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn cho các huyện, thị xã, thành phố;

- Tổ chức triển khai hoạt động kiểm tra, thanh tra xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực, địa bàn quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan nghiên cứu xây dựng các mô hình phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn để triển khai thực hiện; hướng dẫn tổ chức, đơn vị, địa phương triển khai việc phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ, hàng năm gửi UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh; xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích xã hội hóa đầu tư trong xử lý chất thải rắn; tăng cường các hoạt động thu hút, xúc tiến mời gọi các nhà đầu tư, các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trong lĩnh vực phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Lòng ghép kế hoạch quản lý chất thải rắn vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo lộ trình đã được phê duyệt.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường hàng năm cho việc xử lý chất thải rắn sinh hoạt, cải tạo các bãi chôn lấp đã đóng cửa, xử lý các bãi chôn lấp chất thải tự phát, hỗ trợ cho hoạt động của các đơn vị thu gom và xử lý chất thải.

- Hướng dẫn các địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí sự nghiệp theo đúng mục đích, đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường hàng năm cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

4. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan rà soát quy hoạch quản lý chất thải rắn đô thị, quy hoạch các điểm trung chuyển chất thải nguy hại, điểm thu hồi sản phẩm thải bỏ tập trung và điểm tập kết xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh phương án điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Hướng dẫn lập, thẩm định các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn theo các hình thức đầu tư phù hợp, tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và giám sát kiểm tra việc thực hiện.

- Hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng tro, xỉ, thạch cao FGD, thạch cao PG làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và sử dụng trong các công trình xây dựng.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Thẩm định công nghệ của các dự án xử lý rác thải, trên cơ sở đó tham mưu UBND lựa chọn công nghệ phù hợp.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất sạch, thân thiện với môi trường, công nghệ xử lý chất thải đặc biệt là xử lý chất thải trong chăn nuôi.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm soát, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải từ hoạt động chăn nuôi, giết mổ gia súc gia cầm.

- Đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền các tổ chức, cá nhân trong công tác thu gom, xử lý, tiêu hủy bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật nhập lậu, hết hạn sử dụng, chất thải trong chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản theo Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường; hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

7. Sở Y tế

Chỉ đạo, hướng dẫn các bệnh viện, cơ sở y tế triển khai thu gom, phân loại, lưu giữ vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế và theo quy định tại Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

8. Sở Thông tin truyền thông

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, cơ quan thông tin đại chúng và UBND huyện, thành phố, thị xã thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải rắn nói riêng, trước mắt tập trung tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn và hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong sinh hoạt.

9. Cục Hải quan tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan tăng cường kiểm soát các hoạt động nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất, công nghệ lạc hậu; việc tạm nhập tái xuất phế liệu không đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo vệ môi trường; kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn bán, vận chuyển trái phép qua biên giới các loại rác thải, chất phóng xạ.

10. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch tại các khu kinh tế, khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Rà soát hiện trạng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường tại các khu kinh tế, khu công nghiệp để đề xuất đầu tư đảm bảo đáp ứng yêu cầu về xử lý chất thải rắn tại các khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại các khu kinh tế, khu công nghiệp; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền.

11. Các tổ chức đoàn thể

Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường nói chung và xử lý rác thải nói riêng, trước mắt tập trung tuyên truyền về thu gom và phân loại rác thải tại nguồn gắn với việc triển khai chiến dịch ra quân bảo vệ môi trường vào các ngày lễ lớn của dân tộc và các chiến dịch về môi trường và tuyên truyền về tác hại của chất thải túi ni lông khó phân hủy đối với môi trường.

12. Các sở, ban, ngành, tổ chức cấp tỉnh liên quan

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm tổ chức, phối hợp tổ chức thực hiện tốt các nội dung liên quan trong Kế hoạch.

13. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Triển khai có hiệu quả đề án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn; Chủ động rà soát, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đổ thải trái phép trên địa bàn quản lý.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn của các hộ gia đình, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn quản lý.

- Xây dựng quy hoạch xử lý chất thải rắn nông thôn gắn với quy hoạch nông thôn mới phù hợp với quy hoạch quản lý chất thải rắn của tỉnh.

- Chỉ đạo chính quyền cấp xã tuyên truyền vận động người dân thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn; hàng năm tổng hợp tình hình phát sinh, thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn quản lý, báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị, địa phương chủ động đề xuất, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định././w

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Hà Sỹ Đồng;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, MT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chính